

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
Khóa thi: ngày 20/5/2023

(theo quyết định số: 20 /QĐ/TTNNTH , ngày 22 tháng 5 năm 2023)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lý thuyết	Thực hành	Đánh giá
1	23CB3640	Nguyễn Tuấn Anh	22/07/2005	Đắk Lắk	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
2	23CB3641	Võ Thị Ánh	01/03/1992	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.5	Đạt
3	23CB3642	Nguyễn Hoàng Ái Dân	06/02/2005	Ninh Thuận	Nữ	Kinh	6.7	7.5	Đạt
4	23CB3643	Phan Thành Danh	25/06/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.3	7.0	Đạt
5	23CB3644	Nguyễn Thị Lệ Đào	19/05/1985	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.5	Đạt
6	23CB3645	Võ Phạm Hoàng Diệu	22/09/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.5	Đạt
7	23CB3695	Nguyễn Xuân Giới	31/07/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	7.5	Đạt
8	23CB3646	Lê Thị Mỹ Hà	10/01/1992	Quảng Nam	Nữ	Kinh	9.7	7.0	Đạt
9	23CB3647	Nguyễn Thanh Hải	08/06/1992	Bắc Giang	Nam	Kinh	7.0	9.0	Đạt
10	23CB3648	Trịnh Thị Như Hậu	14/05/1993	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.0	Đạt
11	23CB3649	Trần Võ Quang Hiếu	11/10/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
12	23CB3650	Ngô Vũ Hoàn	12/11/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	9.5	Đạt
13	23CB3651	Phạm Việt Hùng	09/02/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
14	23CB3652	Nguyễn Thị Hương	14/09/1990	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.3	5.5	Đạt
15	23CB3653	Lê Thị Cẩm Hương	01/01/1990	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.0	Đạt
16	23CB3654	Lê Quốc Khánh	31/08/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.7	7.0	Đạt
17	23CB3655	Nguyễn Anh Khoa	18/06/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	7.0	Đạt
18	23CB3656	Lê Trung Kiên	24/06/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	5.0	7.0	Đạt
19	23CB3657	Ngô Thục Linh	24/11/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.0	Đạt
20	23CB3658	Lê Thị Thu Linh	12/03/1999	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.7	7.0	Đạt
21	23CB3659	Lê Việt Long	30/08/2000	Quảng Nam	Nam	Kinh	7.0	9.0	Đạt
22	23CB3660	Nguyễn Thị Ánh Ly	15/01/1995	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	8.5	Đạt
23	23CB3661	Nguyễn Thị Ly	07/10/1993	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.7	7.5	Đạt
24	23CB3662	Hiên Thị Mai	04/05/1980	Quảng Nam	Nữ	Ve	8.3	9.5	Đạt
25	23CB3663	Nguyễn Trần Ngọc Nga	10/08/1994	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	9.0	Đạt
26	23CB3664	Trần Thị Nguyệt	14/05/1991	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.0	Đạt
27	23CB3665	Lê Thị Nhân	28/08/1992	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	9.5	Đạt
28	23CB3666	Thủy Thị Nhon	10/04/1984	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.0	6.5	Đạt

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lý thuyết	Thực hành	Đánh giá
29	23CB3667	Lê Thị Nhung	10/02/1987	Đăk Lăk	Nữ	Kinh	6.0	9.5	Đạt
30	23CB3668	Huỳnh Thị Châu Phú	26/07/1990	Quảng Nam	Nữ	Kinh	8.3	9.0	Đạt
31	23CB3669	Bùi Thanh Phúc	28/05/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt
32	23CB3670	Võ Thị Phương	25/11/1988	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.0	8.5	Đạt
33	23CB3671	Nguyễn Thị Ngọc Phương	09/09/1990	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.0	Đạt
34	23CB3672	Trương Thị Hoàng Phượng	10/10/1986	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	9.0	Đạt
35	23CB3673	Vũ Đức Quang	08/11/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	7.0	Đạt
36	23CB3674	Võ Văn Quang	23/04/1995	Quảng Nam	Nam	Kinh	10.0	9.5	Đạt
37	23CB3675	Nguyễn Bảo Quốc	01/01/1989	Quảng Nam	Nam	Kinh	8.7	9.0	Đạt
38	23CB3676	Huỳnh Thị Tân	10/03/1991	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.7	6.5	Đạt
39	23CB3677	ZoRâm Thị Thảo	08/11/1982	Quảng Nam	Nữ	Tà Riềng	7.3	9.5	Đạt
40	23CB3678	Lê Thị Thương	15/04/1990	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.3	8.5	Đạt
41	23CB3679	Nguyễn Thị Thu Thủy	20/10/1990	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.3	6.5	Đạt
42	23CB3680	Lê Thị Thu Thủy	03/07/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.0	Đạt
43	23CB3681	Lê Thị Tiên	26/08/1993	Quảng Nam	Nữ	Kinh	8.0	8.0	Đạt
44	23CB3682	Trần Thị Minh Trang	08/06/1990	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.3	9.0	Đạt
45	23CB3683	Huỳnh Thị Thùy Trang	01/01/1990	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.3	9.5	Đạt
46	23CB3684	Bùi Thị Huyền Trang	27/12/1991	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	9.0	7.5	Đạt
47	23CB3685	Võ Thị Huyền Trang	09/07/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.0	Đạt
48	23CB3686	Nguyễn Thị Như Trinh	09/12/1989	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.3	8.0	Đạt
49	23CB3687	Phạm Thị Thanh Trúc	03/10/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.3	6.0	Đạt
50	23CB3688	Trương Văn Minh Tuấn	02/10/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt
51	23CB3689	Nguyễn Thị Minh Tuyền	25/10/1992	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.7	8.5	Đạt
52	23CB3690	Nguyễn Thị Vân	10/03/1991	Quảng Bình	Nữ	Kinh	5.0	8.5	Đạt
53	23CB3692	Trần Trung Vũ	03/10/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt
54	23CB3693	Dương Quang Vũ	31/05/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	5.0	6.5	Đạt
55	23CB3694	Nguyễn Thị Lệ Xuân	28/08/1980	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.0	9.0	Đạt

Danh sách ngày có: 55 (thí sinh)